

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HSST
Ngày 31/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vàng Chứ Vừ
2. Ông Vàng A Bông.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo sau:

1. Lương Văn V (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1979.

Nơi sinh: Xã C, huyện Đ, tỉnh Đ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12 PT.

Con ông: Lương Văn S - Sinh năm: 1956 và bà Cà Thị T - Sinh năm: 1962.

Vợ: Vì Thị C - Sinh năm: 1997 và có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2008. Trước đây đã từng có 02 vợ là Lương Thị L - Sinh năm: 1979 (đã ly hôn); Lò Thị H - Sinh năm 1985 (đã chết).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2017 đến ngày 12/02/2017 thì có lệnh tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Vì Văn A (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1979.

Nơi sinh: Xã C, huyện Đ, tỉnh Đ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12 PT.

Con ông: Vì Văn P (đã chết) và bà Lương Thị P- Sinh năm: 1935.

Vợ: Vì Thị B- Sinh năm: 1978 và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2017 đến ngày 12/02/2017 thì có lệnh tạm giam cho đến nay. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Cà Thị T - Sinh năm 1962.

Trú quán: Bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Đ. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lường Văn V, Vì Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 09/02/2017, Lường Văn V điều khiển xe máy, biển kiểm soát 27U1 - 026.10 đi từ bản Pá Hịa B, xã Chiềng Sơ sang bản Pá Hịa A, xã Chiềng Sơ, khi đi qua nhà Vì Văn A, thì A gọi lại và rủ V đi lên Phì Nhừ mua Hêrôin về sử dụng. V, A đi đến gần khu vực bản Pó Sinh, xã Phì Nhừ, V dừng xe lại và hỏi A có bao nhiêu tiền thì góp để mua Hêrôin, A có 50.000đ góp chung với số tiền 650.000đ của V. V và A đi đến bản Pó Sinh, xã Phì Nhừ gặp và mua được 02 cục nhỏ Hêrôin với giá 700.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ), mục đích để sử dụng cho bản thân. Mua được Hêrôin V cất giấu vào mũ bảo hiểm INDEX đội lên đầu rồi cùng A về nhà. Về đến khu vực bản Na Sản, xã Mường Luân thì bị tổ công tác Công an Đoàn Mường Luân kiểm tra hành chính, phát hiện trên mũ bảo hiểm của Lường Văn V có 02 cục nhỏ chất bột màu trắng đục nghi là Hêrôin. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng, dẫn giải V và A về Công an huyện Điện Biên Đông để điều tra, làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng hồi 20 giờ 45 phút, ngày 09/02/2017, xác định 02 cục ma túy thu giữ trên mũ bảo hiểm của Lường Văn V có tổng trọng lượng là 2,43 gam. Trích 0,45gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 225/GĐ-PC54 ngày 23/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận chất bột màu trắng đục thu của Lường Văn V, Vì Văn A là chất ma túy loại Hêrôin. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại Cáo trạng số: 22/QĐ-VKS-HS ngày 15 tháng 5 năm 2017 và công văn số: 01/KSXX, ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lường Văn V, Vì Văn A về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt các bị cáo: Lường Văn V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Vì Văn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng theo quy định của pháp luật. Trả 01 chiếc xe máy HONDA nhãn hiệu Ware RSX, màu sơn đỏ - đen, BKS: 27U1-026.10 cho bà Cà Thị Túí được quyền quản lý và sử dụng.

Các bị cáo không phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY:

Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo Lương Văn V, Vì Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Khoảng 14 giờ, ngày 09/02/2017, Lương Văn V, Vì Văn A đã góp tiền nhau rồi đi xe máy đến bản Pó Sinh, xã Phì Nhừ gặp và mua được 02 cục Hêrôin với giá 700.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) mục đích mang về cùng sử dụng. Mua được Hêrôin Văn cất giấu vào mũ bảo hiểm INDEX rồi cùng A về nhà. Trên đường về đến khu vực bản Na Sản, xã Mường Luân thì bị tổ công tác Công an Đồn Mường Luân phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 cục nhỏ là Hêrôin có tổng trọng lượng 2,43gam. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lương Văn V, Vì Văn A đã có hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội: Tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng; bị cáo A là người khởi xướng và cũng đều là người thực hành, góp tiền cũng ít hơn. Còn bị cáo V khi được bị cáo A rủ đi mua ma túy thì đồng tình ủng hộ và góp tiền nhiều hơn, dùng xe máy của gia đình chở bị cáo A cùng thực hiện tội phạm; có nhân thân xấu. Như vậy, vai trò của mỗi bị cáo có khác nhau, bị cáo V phải chịu trách nhiệm Hình sự cao hơn so với bị cáo A. Các bị cáo luôn nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nếu bị bắt giữ thì phải chịu những hình phạt rất nghiêm khắc. Mặt khác, ma túy rất có hại cho sức khỏe con người mà chính các bị cáo cũng đang là nạn nhân do tác hại của ma túy mang lại. Nhưng các bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường kỷ cương phép nước cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy miễn sao có lợi cho các nhân các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đồng thời, còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện nhà.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của các bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân: Các bị cáo Lương Văn V, Vì Văn A đều xuất thân từ những gia đình nông dân thuần túy, bị cáo Lương Văn V được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 02/12 phổ thông, rồi ở nhà lao động sản xuất. Năm 1999 lấy vợ, năm 2001 nghiện ma túy, năm 2010 ly hôn vợ. Tháng 11/2012 bị đưa đi cơ sở giáo dục Thanh Hà. Tháng 11/2014 chấp hành xong trở về địa phương. Năm 2015 tái nghiện và lấy vợ thứ ba. Ngày 09/02/2017 bị bắt quả tang về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo A học hết lớp 02/12 PT, rồi cũng nghỉ học ở nhà lao động sản xuất, sau đó xây dựng gia đình. Năm 2012 nghiện ma túy. Ngày 09/02/2017 bị bắt quả tang về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Các bị cáo đều là những người chồng, người cha, người trụ cột chính trong gia đình, các bị cáo đều có tuổi đời không còn trẻ. Bị cáo V đã từng bị đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong thời gian đi cơ sở giáo dục bắt buộc trở về địa phương, bị cáo phải biết tu chí làm ăn lương thiện, làm chỗ dựa tin cậy cho gia đình, con cái noi theo mới phải. Song, các bị cáo lại không làm được như vậy, mà chỉ thích ăn chơi đua đòi, từ đó dẫn thân vào con đường tệ nạn xã hội rồi phải đứng trước vành móng ngựa như ngày hôm nay chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14 và về thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số: 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số: 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số: 94/2015/QH13 thì tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, nhẹ hơn so với khung hình phạt tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, sẽ căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định có lợi cho các bị cáo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Song, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng để cai nghiện cho các bị cáo cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo rất khó khăn đều thuộc hộ nghèo của xã C, thu nhập gia đình các bị cáo phụ thuộc vào nông nghiệp, bản thân các bị cáo nghiện chất ma túy nên khó có khả năng thi hành án. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về vật chứng vụ án gồm: 2,43gam Hêrôin đã giám định hết 0,45gam, còn lại 1,98 gam là chất thuộc Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX, màu đen (đã cũ) các bị cáo đã sử dụng để cất giấu ma túy, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy HONDA nhãn hiệu Ware RSX, màu sơn đỏ - đen, BKS: 27U1 - 026.10 các bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa đã xác định được chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của bà Cà Thị T (mẹ bị cáo V). Việc bị cáo V mang xe máy đi mua ma túy bà T không biết, bởi vì, do bị cáo V tự ý lấy. Do vậy, cần trả lại cho bà T được quyền quản lý, sử dụng và đề nghị bà T có trách nhiệm sang tên đổi chủ theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động và 01 sợi dây chuyền bạc thu giữ của bị cáo V; 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo A. Qua điều tra xác minh các bị cáo không sử dụng vào mục đích trao đổi, mua bán ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các bị cáo. Việc trao trả trên là hoàn toàn có căn cứ theo điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần được chấp nhận.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo Lường Văn V khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông chưa điều tra làm rõ được. Do đó, chưa đề cập xử lý trong vụ án này.

Về án phí: Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lường Văn V, Vì Văn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điểm h Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo: Lường Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 09/02/2017).

- Xử phạt bị cáo: Vì Văn A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 09/02/2017).

2. Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; các Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 2,43 gam Hêrôin, đã giám định hết 0,45gam, còn lại 1,98gam và 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX, màu đen đã qua sử dụng.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Cà Thị Tú, sinh năm 1962, trú tại: Bản Pá Hịa A, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe máy HONDA nhãn hiệu Ware RSX, màu sơn đỏ - đen, BKS: 27U1 - 026.10, kèm theo giấy đăng ký xe may mang tên Vì Văn S

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 17/5/2017 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn V, Vì Văn A.

Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/7/2017)./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Công an huyện Điện Biên Đông;
- THADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng NVHS CA Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ THA.

(Đã ký)

Lương Tiến Phương